

Số: 244/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 05 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 285/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa:

Người yêu cầu: - Bà Bùi N, sinh năm 1978.

- Ông Trần D, sinh năm 1968.

Cùng thường trú tại: Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Người yêu cầu: - Bà Bùi N, sinh năm 1978.

- Ông Trần D, sinh năm 1968.

Cùng thường trú tại: Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

2.1. *Về con chung:* Có 01 con chung là Trần M sinh ngày 24/06/2004. Bà Bùi N sẽ trực tiếp giữ nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần D được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. *Về tài sản* : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí* : Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông Trần D và bà Bùi N chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007315 ngày 20/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Ông Trần D và bà Bùi N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3;
- UBND P.5 – Q. Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Quân).

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Ngọc